

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày 05-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trịnh Xuân H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Xuân H, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1954 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn M và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Đoàn Thị N và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-12-1975 bị Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 31-5-1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/HS-ST (đều đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh ngày 19-3-2021, bị tạm giam từ ngày 14-7-2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Chu Tiến D, Luật sư Văn phòng luật sư Lương Tuấn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng: Bà Hứa Thị H, sinh năm 1970, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01-6-2001, Hứa Thị H đi sang chợ P – Trung Quốc với mục đích mua củ tam thất. Khi đến bãi đỗ xe bên P, Hứa Thị H gặp Trịnh Xuân H, người quen của ông Hoàng Văn T (chồng của Hứa Thị H) đang đứng cùng với hai người phụ nữ, gồm một người Việt Nam và một người Trung Quốc. Trịnh Xuân H hỏi “Có phải vợ của Tín không” và bảo Hứa Thị H quay lại đợi Trịnh Xuân H. Hứa Thị H đứng cách Trịnh Xuân H khoảng 02m và thấy người phụ nữ Việt Nam (mặc áo đen, quần âu đen, khoảng 40 tuổi) lấy tiền ra đưa cho Trịnh Xuân H, Trịnh Xuân H đưa cho người phụ nữ Trung Quốc, người phụ nữ Trung Quốc đưa túi nilon trắng cho Trịnh Xuân H, Trịnh Xuân H gọi Hứa Thị H lại bảo xách chiếc túi này qua cửa khẩu về đến cột mốc thì người phụ nữ Việt Nam sẽ trả tiền công là 300.000 đồng, Hứa Thị H cầm lấy và đi về Việt Nam. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Trạm kiểm soát Biên phòng T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Hứa Thị H bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt quả tang trong túi Hứa Thị H đang xách có 49.800.000 đồng tiền Việt Nam giả, gồm 996 tờ loại mệnh giá 50.000 đồng/tờ.

Tại Bản kết luận giám định số 42/PC21 ngày 12-6-2001 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ 996 tờ giấy bạc in “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại mệnh giá 50.000 đồng/tờ gửi giám định đều là giấy bạc (tiền) giả”.

Quá trình điều tra, ban đầu Trịnh Xuân H khai nhận khoảng 09 giờ ngày 01-6-2001, Trịnh Xuân H sang P, Trung Quốc để mua tivi. Tại đây, Trịnh Xuân H gặp một phụ nữ chủ hàng người Trung Quốc (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) nhờ Trịnh Xuân H tìm người vận chuyển tiền giả về Việt Nam, thỏa thuận tiền công tìm người là 50.000 đồng. Trịnh Xuân H đi được khoảng 10 mét thì gặp Hứa Thị H và nói “Người Trung Quốc kia có tiền Việt Nam giả cần mang qua cửa khẩu, mày có nhận không”, sau đó Trịnh Xuân H đưa Hứa Thị H đến gặp người phụ nữ Trung Quốc để hai người tự trao đổi, thỏa thuận, rồi Trịnh Xuân H đi vào chợ P và ngủ tại đó một đêm.

Ngày 01-6-2001, Trịnh Xuân H thay đổi lời khai như sau: Trịnh Xuân H sang P, Trung Quốc để mua tivi thì được một người phụ nữ chủ hàng Trung Quốc nhờ tìm hộ người vận chuyển hàng về Việt Nam. Trịnh Xuân H hứa gặp Hứa Thị H và đưa đến gặp người này để hai người tự trao đổi, thỏa thuận, Trịnh Xuân H không tham gia và không được biết họ trao đổi với nhau những gì, đến ngày hôm sau Trịnh Xuân H mới quay về Việt Nam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất về những vấn đề còn mâu thuẫn giữa lời khai của Trịnh Xuân H và Hứa Thị H, nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai.

Tuy nhiên, căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Hứa Thị H, lời khai ban đầu của Trịnh Xuân H, vật chứng thu giữ trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, đủ cơ sở kết luận Trịnh Xuân H đã thực hiện hành vi nhận chiếc túi xách bên trong có chứa 49.800.000đ (bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam giả từ người phụ nữ Trung Quốc và đưa cho Hứa Thị H vận chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam, để hưởng tiền công tìm người là 50.000 đồng.

Ngoài ra, lời khai của ông Hoàng Văn T (chồng Hứa Thị H) tại hồ sơ vụ án thể hiện khoảng 09 giờ sáng ngày 01-6-2021, có thấy Trịnh Xuân H cùng một phụ nữ khoảng 40 tuổi, mặc áo đen đón xe trước cửa nhà ông Hoàng Văn T để đi T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trịnh Xuân H cùng người phụ nữ đi cùng buổi sáng xuống xe trước cửa nhà ông Hoàng Văn T và thông báo Hứa Thị H bị bắt ở Trạm T và bảo ông Hoàng Văn T cứ an tâm, từ từ giải quyết. Lời khai của ông Hoàng Văn T cho thấy Trịnh Xuân H khai không biết Hứa Thị H và 02 người phụ nữ trao đổi với nhau những gì và hôm sau Trịnh Xuân H mới về Việt Nam là gian dối.

Hứa Thị H đã bị xét xử trong vụ án Vận chuyển tiền giả theo Bản án hình sự sơ thẩm số 195/HS-ST ngày 26-01-2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 51, 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội Vận chuyển tiền giả. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H 05 năm 02 tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Trịnh Xuân H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Xuân H mặc dù không thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả nhưng bị cáo thừa nhận được môi giới cho Hứa Thị H và người phụ nữ Trung Quốc để vận chuyển tiền giả về Việt Nam, bản án sơ thẩm kết tội bị cáo là đúng người và không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trịnh Xuân H trình bày hiện nay bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, nhiều bệnh, bị cáo rất hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, bị cáo ra đầu thú là mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Vận chuyển tiền giả là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 05 năm 02 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã kết tội nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hiện nay bị cáo đã 68 tuổi, sức

khỏe yếu nên cũng cần xem xét theo nguyên tắc nhân đạo cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo còn 05 năm tù.

Ông Chu Tiến D là người bào chữa của bị cáo trình bày ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố và mô tả là đúng. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ pháp luật, không oan, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác. Về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị giảm cho bị cáo 02 tháng tù giam là còn ít, vì xét tính nhân đạo của pháp luật thì không nên áp dụng cứng nhắc, cần xem xét hoàn cảnh gia đình, việc làm của bị cáo, tuổi tác bị cáo đã cao, sức khỏe đã giảm sút. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo từ 02 tháng đến 06 tháng tù để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật: Thời điểm bị cáo Trịnh Xuân H thực hiện tội phạm năm 2001. Bị cáo phạm tội Vận chuyển tiền giả có khung hình phạt quy tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có mức hình phạt tù bằng nhau. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2014/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, thời điểm xét xử là năm 2021 do vậy xét xử bị cáo Trịnh Xuân H theo Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Xuân H đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Xuân H về tội Vận chuyển tiền giả theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Xuân H, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm 02 tháng tù là có căn cứ.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trịnh Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội bản thân và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

năm 2015. Trong vụ án này, bị cáo Trịnh Xuân H với vai trò là tìm người vận chuyển tiền giả để nhận tiền công là 50.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận. Chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Xuân H; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Trịnh Xuân H, cụ thể:

Căn cứ khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H 05 (năm) năm tù về tội Vận chuyển tiền giả, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-7-2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Xuân H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. V tỉnh Lạng Sơn;
- CAH. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái

